

Số: 2761/TB-HĐTDVC

Cần Thơ, ngày 31 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và tổ chức vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Trường Đại học Cần Thơ đợt 1 năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 889/KH-ĐHCT ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc tuyển dụng viên chức và người lao động đợt 1 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2969/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức đợt 1 năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Cần Thơ thông báo:

#### 1. Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển:

Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển có 101 thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 và 18 thí sinh không đủ điều kiện. Đính kèm:

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2;
- Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham dự vòng 2;

#### 2. Tổ chức vòng 2 (phỏng vấn):

- Thời gian khai mạc kỳ tuyển dụng: Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Nhà Điều hành, Trường Đại học Cần Thơ.

- Thời gian tổ chức vòng 2 (phỏng vấn): Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại Nhà Điều hành, Trường Đại học Cần Thơ.

Thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 sẽ được gửi đến thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 theo địa chỉ email đã ghi trên Phiếu đăng ký dự tuyển.

Nếu có thông tin cần phản hồi, thí sinh gửi về địa chỉ email: [tttquoc@ctu.edu.vn](mailto:tttquoc@ctu.edu.vn) hoặc số điện thoại: 0292.3832664.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Cần Thơ thông báo đến các thí sinh để biết./. *vl*

#### Nơi nhận:

- Đơn vị tuyển dụng;
- Website Trường;
- Niêm yết;
- Lưu: VT, HS.HĐTDVC.

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



Trần Trung Tính  
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
HỘI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC



DANH SÁCH

Thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Trường Đại học Cần Thơ đợt 1 năm 2024  
(Theo Thông báo số 2761/TB-HĐTDVC ngày 31 tháng 7 năm 2024  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Cần Thơ về kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển  
và tổ chức vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức Trường Đại học Cần Thơ đợt 1 năm 2024)

| STT | Họ và tên          | Ngày sinh  | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự tuyển                     |                  | Đủ điều kiện<br>(x)   | Ghi chú                                                      |
|-----|--------------------|------------|-----------------|-------------------------------------|------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | Trần Thái Nguyên   | 12/04/1997 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Điện                  | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 2   | Trần Chí Cường     | 10/09/1993 | Giảng viên      | Khoa Tự động hóa                    | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 3   | Lê Hoàng Đăng      | 14/06/1990 | Giảng viên      | Khoa Tự động hóa                    | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 4   | Nguyễn Hoàng Nam   | 05/07/1994 | Giảng viên      | Khoa Tự động hóa                    | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 5   | Lâm Trí Khang      | 11/10/1998 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Công trình giao thông | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 6   | Dương Chung Nguyên | 21/04/1985 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Công trình giao thông | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 7   | Điền Thanh Bình    | 06/12/1993 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Công trình giao thông | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 8   | Phạm Minh Triết    | 19/03/1986 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Công trình giao thông | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 9   | Phạm Tiến Lập      | 28/08/1991 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Thủy lợi              | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 10  | Lê Hải Trí         | 18/04/1992 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Thủy lợi              | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 11  | Lâm Tấn Phát       | 08/06/1996 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Thủy lợi              | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 12  | Võ Nhựt Bằng       | 20/01/1982 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Xây dựng              | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 13  | Trần Công Thành    | 26/03/1993 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Xây dựng              | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 14  | Võ Minh Tiến       | 26/07/1986 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Xây dựng              | Trường Bách khoa | x                     |                                                              |
| 15  | Nguyễn Khanh Toàn  | 08/03/1982 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Xây dựng              | Trường Bách khoa | Kiểm tra<br>ngoại ngữ | Đạt kết quả kiểm tra<br>ngoại ngữ mới được<br>tham dự vòng 2 |





| STT | Họ và tên             | Ngày sinh  | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự tuyển                  |                                       | Đủ điều kiện (x) | Ghi chú                           |
|-----|-----------------------|------------|-----------------|----------------------------------|---------------------------------------|------------------|-----------------------------------|
| 16  | Đồng Văn Keo          | 28/10/1991 | Giảng viên      | Khoa Kỹ thuật Cơ khí             | Trường Bách khoa                      | x                |                                   |
| 17  | Ngô Giang Thanh       | 01/01/1992 | Giảng viên      | Khoa Hệ thống thông tin          | T.Công nghệ Thông tin và Truyền thông | x                |                                   |
| 18  | Phan Thúy Quỳnh       | 15/07/1989 | Giảng viên      | Khoa Hệ thống thông tin          | T.Công nghệ Thông tin và Truyền thông | x                |                                   |
| 19  | Phan Nguyễn Minh Thảo | 29/8/1998  | Giảng viên      | Khoa Hệ thống thông tin          | T.Công nghệ Thông tin và Truyền thông | x                |                                   |
| 20  | Lê Thị Minh Loan      | 10/04/1981 | Giảng viên      | Khoa Hệ thống thông tin          | T.Công nghệ Thông tin và Truyền thông | x                |                                   |
| 21  | Trần Văn Thiện        | 15/09/1995 | Giảng viên      | Khoa Hệ thống thông tin          | T.Công nghệ Thông tin và Truyền thông | x                | Chỉ đủ điều kiện<br>nguyên vọng 2 |
| 22  | Đào Công Tính         | 09/10/1999 | Giảng viên      | Khoa Khoa học máy tính           | T.Công nghệ Thông tin và Truyền thông | x                |                                   |
| 23  | Lê Hà Bảo Duy         | 05/09/1981 | Giảng viên      | Khoa Truyền thông đa phương tiện | T.Công nghệ Thông tin và Truyền thông | x                |                                   |
| 24  | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 22/07/1985 | Giảng viên      | Bộ môn Sinh học                  | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 25  | Lê Trường Hận         | 08/12/1989 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 26  | Nguyễn Phước Định     | 28/04/1988 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 27  | Đinh Thị Thái Hà      | 24/01/1996 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 28  | Phan Hùng Duy Hậu     | 11/01/1994 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 29  | Đặng Quỳnh Trân       | 03/12/1993 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 30  | Nguyễn Trí Quang      | 06/07/1993 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 31  | Trì Kim Ngọc          | 20/12/1990 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 32  | Trương Hoàng Thiện    | 25/04/1996 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 33  | Nguyễn Phước Thành    | 10/09/1993 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 34  | Nguyễn Tấn Đạt        | 30/6/1995  | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 35  | Nguyễn Việt Đăng      | 08/04/1994 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 36  | Huỳnh Huy             | 10/9/1986  | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |
| 37  | Lý Công Duy Anh       | 26/10/1995 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe         | Khoa Khoa học Tự nhiên                | x                |                                   |



| STT | Họ và tên            | Ngày sinh  | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự tuyển                 |                                  | Đủ điều kiện (x) | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|-----------------|---------------------------------|----------------------------------|------------------|---------|
| 38  | Nguyễn Thị Kim Xuyên | 15/11/1983 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe        | Khoa Khoa học Tự nhiên           | x                |         |
| 39  | Từ Mậu Xương         | 06/05/1992 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe        | Khoa Khoa học Tự nhiên           | x                |         |
| 40  | Phan Ngọc Xuân Quỳnh | 18/02/1991 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe        | Khoa Khoa học Tự nhiên           | x                |         |
| 41  | Trần Quốc Tường      | 08/06/1997 | Giảng viên      | Bộ môn Khoa học Sức khỏe        | Khoa Khoa học Tự nhiên           | x                |         |
| 42  | Trần Thủ Lễ          | 23/04/1996 | Giảng viên      | Bộ môn Sư phạm Toán học         | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 43  | Lê Thị Xã            | 17/10/1982 | Giảng viên      | Bộ môn Sư phạm Sinh học         | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 44  | Đặng Thị Thu         | 10/08/1983 | Giảng viên      | Bộ môn Sư phạm Sinh học         | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 45  | Nguyễn Thị Thu Thảo  | 29/03/1985 | Giảng viên      | BM. Giáo dục Tiểu học - Mầm non | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 46  | Phạm Thị Đức         | 26/03/1987 | Giảng viên      | BM. Giáo dục Tiểu học - Mầm non | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 47  | Võ Huỳnh Đông Hiếu   | 04/11/1994 | Giảng viên      | BM. Giáo dục Tiểu học - Mầm non | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 48  | Nguyễn Thị Thoại Mỹ  | 26/02/1997 | Giảng viên      | BM. Giáo dục Tiểu học - Mầm non | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 49  | Bùi Văn Trang Em     | 26/08/1997 | Giảng viên      | Bộ môn Tâm lý - Giáo dục        | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 50  | Phan Thị Mộng Tuyền  | 24/04/1991 | Giảng viên      | Bộ môn Tâm lý - Giáo dục        | Khoa Sư phạm                     | x                |         |
| 51  | Nguyễn Lê Ngọc Anh   | 31/03/1991 | Giảng viên      | BM. Quản trị Thông tin Thư viện | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 52  | Đào Vũ Hương Giang   | 13/04/1996 | Giảng viên      | Bộ môn Lịch sử-Địa lý-Du lịch   | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 53  | Mai Quang Thuận      | 19/06/1986 | Giảng viên      | Bộ môn Lịch sử-Địa lý-Du lịch   | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 54  | Trương Nhật Toàn     | 11/10/1986 | Giảng viên      | Bộ môn Lịch sử-Địa lý-Du lịch   | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 55  | Dương Hải Long       | 30/4/1985  | Giảng viên      | Bộ môn Lịch sử-Địa lý-Du lịch   | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 56  | Phạm Khánh Duy       | 16/08/1997 | Giảng viên      | Bộ môn Ngữ văn                  | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 57  | Hồ Thị Ngọc Nho      | 12/01/1991 | Giảng viên      | Bộ môn Ngữ văn                  | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 58  | Nguyễn Ngọc Hật      | 01/01/1986 | Giảng viên      | Bộ môn Ngữ văn                  | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 59  | Nguyễn Thúy Tài      | 07/09/1993 | Giảng viên      | Bộ môn Ngữ văn                  | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |



| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự tuyển                   |                                  | Đủ điều kiện (x) | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------------|---------|
| 60  | Nguyễn Anh Thư         | 17/04/1989 | Giảng viên      | Bộ môn Ngữ văn                    | Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn | x                |         |
| 61  | Lý Trung Nguyên        | 19/12/1992 | Giảng viên      | Bộ môn Tài nguyên đất đai         | Khoa Môi trường và TNTN          | x                |         |
| 62  | Đặng Thị Ngọc Thi      | 15/10/1993 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Hành chính            | Khoa Luật                        | x                |         |
| 63  | Nguyễn Tuấn Hoàng      | 27/09/1985 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Hành chính            | Khoa Luật                        | x                |         |
| 64  | Nguyễn Văn Trường      | 05/02/1998 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Hành chính            | Khoa Luật                        | x                |         |
| 65  | Nguyễn Dương Anh Thắng | 21/07/1988 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Hành chính            | Khoa Luật                        | x                |         |
| 66  | Nguyễn Vĩnh Thịnh      | 23/04/1993 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Hành chính            | Khoa Luật                        | x                |         |
| 67  | Hồ Thị Kim Chi         | 25/03/1997 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Hành chính            | Khoa Luật                        | x                |         |
| 68  | Đỗ Anh Thư             | 21/09/1982 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Hành chính            | Khoa Luật                        | x                |         |
| 69  | Võ Minh Sang           | 01/01/1981 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Hành chính            | Khoa Luật                        | x                |         |
| 70  | Lê Minh Nguyễn         | 20/08/1982 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Kinh tế               | Khoa Luật                        | x                |         |
| 71  | Ngô Thị Phương Thảo    | 04/12/1988 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Kinh tế               | Khoa Luật                        | x                |         |
| 72  | Nguyễn Thị Kim Trung   | 12/11/1988 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Kinh tế               | Khoa Luật                        | x                |         |
| 73  | Huỳnh Văn Huyện        | 01/01/1988 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Kinh tế               | Khoa Luật                        | x                |         |
| 74  | Võ Văn Hứa             | 12/04/1995 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Kinh tế               | Khoa Luật                        | x                |         |
| 75  | Chung Văn Huệ          | 11/11/1991 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Tư pháp               | Khoa Luật                        | x                |         |
| 76  | Lê Văn Lý              | 04/04/1992 | Giảng viên      | Bộ môn Luật Tư pháp               | Khoa Luật                        | x                |         |
| 77  | Ngô Thị Thúy Diễm      | 07/12/1983 | Giảng viên      | BM. Phương pháp dạy học tiếng Anh | Khoa Ngoại ngữ                   | x                |         |
| 78  | Võ Thúy Linh           | 11/09/1985 | Giảng viên      | BM. Phương pháp dạy học tiếng Anh | Khoa Ngoại ngữ                   | x                |         |
| 79  | Đặng Vũ Hoài Nhân      | 24/01/1992 | Giảng viên      | BM. Phương pháp dạy học tiếng Anh | Khoa Ngoại ngữ                   | x                |         |
| 80  | Phạm Thị Tường Vi      | 01/12/1987 | Giảng viên      | BM. Phương pháp dạy học tiếng Anh | Khoa Ngoại ngữ                   | x                |         |
| 81  | Đỗ Thị Bích Thuyền     | 14/04/1999 | Giảng viên      | BM. Phương pháp dạy học tiếng Anh | Khoa Ngoại ngữ                   | x                |         |



| STT | Họ và tên              | Ngày sinh  | Vị trí dự tuyển | Đơn vị dự tuyển                 |                                      | Đủ điều kiện<br>(x)   | Ghi chú                                                      |
|-----|------------------------|------------|-----------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------|
| 82  | Đỗ Thị Thanh Thúy      | 13/07/1981 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 83  | Lê Nguyễn Thảo Trinh   | 01/01/1988 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 84  | Trương Kim Như Huỳnh   | 29/04/1998 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 85  | Nguyễn Duy Đoan Thảo   | 24/11/1995 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 86  | Nguyễn Thị Thanh Duyên | 29/08/1986 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 87  | Nguyễn Thị Trúc Ly     | 18/02/1997 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 88  | Trần Ngọc Bảo Trân     | 01/06/1993 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 89  | Lý Kim Liên            | 21/06/1996 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 90  | Đinh Thanh Hưng        | 24/01/1992 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 91  | Nguyễn Thị Hồng Gấm    | 25/10/1990 | Giảng viên      | BM.Tiếng Anh CB và chuyên ngành | Khoa Ngoại ngữ                       | x                     |                                                              |
| 92  | Bùi Hoàng Đăng Long    | 20/7/1991  | Giảng viên      | Bộ môn Công nghệ Vi sinh vật    | Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm | x                     |                                                              |
| 93  | Trần Hồng Quân         | 23/8/1985  | Giảng viên      | Bộ môn Công nghệ thực phẩm      | Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm | x                     |                                                              |
| 94  | Lê Nhựt Linh           | 01/01/1994 | Giáo viên       | Tổ Khoa học tự nhiên            | Trường THPT Thực hành Sư phạm        | x                     |                                                              |
| 95  | Huỳnh Thị Lệ           | 01/03/1988 | Giáo viên       | Tổ Khoa học tự nhiên            | Trường THPT Thực hành Sư phạm        | Kiểm tra<br>ngoại ngữ | Đạt kết quả kiểm tra<br>ngoại ngữ mới được<br>tham dự vòng 2 |
| 96  | Lâm Minh Huy           | 23/06/1997 | Giáo viên       | Tổ Khoa học tự nhiên            | Trường THPT Thực hành Sư phạm        | x                     |                                                              |
| 97  | Trần Văn Tuấn          | 03/02/1988 | Giáo viên       | Tổ Khoa học tự nhiên            | Trường THPT Thực hành Sư phạm        | x                     |                                                              |
| 98  | Huỳnh Văn Nhặng        | 01/01/1990 | Giáo viên       | Tổ Khoa học tự nhiên            | Trường THPT Thực hành Sư phạm        | x                     |                                                              |
| 99  | Nguyễn Vinh Hiền       | 14/04/1981 | Giáo viên       | Tổ Khoa học tự nhiên            | Trường THPT Thực hành Sư phạm        | x                     |                                                              |
| 100 | Nguyễn Minh Đức        | 06/02/1993 | Giáo viên       | Tổ Khoa học tự nhiên            | Trường THPT Thực hành Sư phạm        | x                     |                                                              |
| 101 | Nguyễn Hoàng Trung     | 10/8/1983  | Giáo viên       | Tổ Khoa học tự nhiên            | Trường THPT Thực hành Sư phạm        | x                     |                                                              |

Tổng danh sách: 101 người